



## Nơi Có Ngôi Đình Cũ

Lâm Chương

Tôi theo bọn thợ rừng, giạt về Tầm Lanh. Đi kiếm sống mà chui vào cái xóm ven rừng này, không mong gì góc đầu lên nổi. Cái xóm đều hiu hẻo lánh đến nỗi. Thế nhưng tôi ở lại đã ba năm. Đời yên mà quạnh lắm. Nơi đây có chừng vài mươi mái nhà nằm đơn độc xa nhau, im lìm vắng vẻ. Nghe nói, ngày trước Tầm Lanh cũng không đến nỗi tiêu điều đến thế, nhưng bom đạn chiến tranh cứ đẩy con người bỏ xóm đi xa dần. Sau chiến tranh, chẳng ai còn nghĩ đến chuyện quay về chốn cũ để chiều chiều ngồi ngó lên ngọn rừng, nghe chim kêu vượn hú.

Hồi tôi mới tới đây, Ba Canh nói:

- Chú em đừng ngại, chuyện gì rồi cũng sẽ quen đi. Việc đo đạc, tính giá cả, cần biết bốn phép toán cộng trừ nhân chia là đủ. Còn công việc sau đó, hơi vất vả một chút. Tôi sẽ chỉ cách cho chú em làm. Đóng cọc, vác củi sắp vào từng thước khối... Tiền bạc không có dư, nhưng cũng sống được qua ngày.

Thế đấy. Cũng sống được qua ngày. Tôi phụ việc với Ba Canh làm nơi bãi đất ở cuối xóm, giáp với bìa rừng. Gỗ súc và củi từ trong rừng đem ra chất đống ở đây, chờ chuyển đi các nơi xa. Dân xe be và bọn thợ rừng gọi bãi này là Bến Củi.

Bến Củi nằm trong địa phận Tầm Lanh, nhưng trong những giao tiếp làm ăn, người ta quen nói Bến Củi. Càng về sau, nhắc đến Tầm Lanh không còn mấy người biết nữa. Mọi sinh hoạt rộn rịp của Tầm Lanh, chỉ diễn ra nơi Bến Củi chừng vài tiếng đồng hồ vào giữa trưa khi bọn thợ từ rừng ra, lái gỗ từ các nơi tới. Lãng xăng đo đạc, kỳ kèo trả giá. Xuống củi từ những xe bò xe trâu, hoặc cầu gỗ súc lên xe be. Xong, họ chia tay. Bọn thợ xách cưa trở vô rừng. Và lái gỗ cùng những chiếc xe be rời Bến Củi bằng con đường đất ngoằn ngoèo dài hun hút, dưới những tán lá rậm hai bên đường.

Tôi là kẻ thất cơ lỡ vận phải vào Tầm Lanh kiếm sống đã đành. Có một thành phần khác, không ai ngờ cũng vào đây. Đó là những cô đã một thời đem thân xác mình phục vụ cho khách mua hoa nơi các phố thị đông người. Nay nhan sắc đã tàn phai, không còn đủ sức bon chen với đám đàn em mới vô nghề nhưng nhan sắc có phần lợi thế hơn. Họ quay ra đón khách dọc đường, lưu động theo các chuyến xe đường xa, có khi còn vào tận chốn rừng sâu với bọn thợ rừng. Mỗi lần nhìn thấy các cô em tóc tai rồi bời bời bụi trên chuyến xe đi đến, hoặc mặt mũi bơ phờ từ rừng trở ra, lòng tôi trắc ẩn. Có lẽ họ cũng nhìn thấy tôi là kẻ hết thời, không hơn gì "con vạc ăn sương" như họ. Cùng một nỗi lưu lạc, để nhìn nhau bằng ánh mắt cảm thông và từ đó sinh ra cảm tình gần gũi.

Buổi trưa. Tôi ngồi trốn nắng dưới bóng cây. Một cô sà đến ngồi kế bên, nói rất tự nhiên như đã quen thân tự kiếp nào:

- Em đi lưu diễn nhiều nơi, chưa thấy nơi nào buồn như nơi này.

Hai tiếng "lưu diễn" giống như đào kép gánh hát cải lương rày đây mai đó. Tôi cười nhẹ và lắc đầu tỏ ý đồng cảm chán đời.

- Em tên gì?
- Kiều
- Tên thật của em hả?
- Không. Hồi em mới bước chân vô nghề, có thằng cha tự xưng thi sĩ gọi em là Thúy Kiều. Nghe cái tên cũng hay hay, em xưng Thúy Kiều luôn. Không biết tại sao khi em nói tên em là Thúy Kiều, có người cười. Chắc họ biết tên giả. Em bỏ bớt chữ Thúy, chỉ còn Kiều. Em xài luôn tên Kiều cho đến bây giờ.
- Em biết Thúy Kiều là ai không?
- Là ai vậy anh?
- Tên của một cô gái lâu xanh trong tác phẩm văn học.
- Lâu xanh là lâu gì vậy?
- Ở... ờ... là nơi có nhiều em kỹ nữ.
- Em kỹ nữ làm gì ở lâu xanh?
- Em hỏi lung tung quá, anh chẳng biết đường nào trả lời.
- Có em kỹ nữ tên Thúy Kiều thiệt hả?
- Thiệt.
- Trên đời thiếu chi người trùng tên. Em thích tên Thúy Kiều.

- Không được. Tên ấy thuộc về độc quyền.
- Ai cấm em xưng Thúy Kiều chứ? Mà thôi, em bỏ Thúy rồi. Bây giờ chỉ còn Kiều.
- Cái thằng cha tự xưng thi sĩ nào đó thật khốn nạn. Đã chơi với người ta, còn mĩa mai châm biếm.
- Ông ấy chỉ gọi em là Thúy Kiều, chứ có mĩa mai châm biếm gì đâu?
- Bỏ chuyện này đi, không nói nữa.
- Cho em hỏi câu cuối cùng.
- Thôi mà..., cứ hỏi hoài.
- Cái anh này...thấy ghét. Em hỏi nè, kỹ nữ là em gì vậy?
- Anh không biết. Tìm Thúy Kiều mà hỏi.
- Mặt khó ưa!

Sau cái nguýt dài, cô Kiều thò tay vào xú chiêng, móc ra một gói thuốc Hoa Mai. Bao thuốc bèo nheo, điều thuốc cong queo. Cô châm lửa hút vài hơi, rồi trao cho tôi.

- Hút đi. Nhìn chi mà nhìn dữ vậy?
- Áo nịt vú chứ đâu phải túi đựng đồ mà cho gói thuốc vào trong ấy.
- Em còn nhét cả tiền nữa. Thời quý vương, bọn cướp giựt đầy đường. Mang bóp đằm đi ông ọ, để làm mồi cho tụi nó lắm.

Cô ngó mông lung ra bia rùng. Ánh mắt vui tươi hồi nãy biến đâu mất. Một nỗi gì buồn bã xa xôi thoáng hiện.

- Năm bảy năm về trước, cặp vú em no tròn đầy đặn. Bao nhiêu thằng mê em, muốn vục mặt vào đó. Còn bây giờ thì... Cô bỏ lửng câu nói.
- Bây giờ thì sao?
- Hỏi mĩa em hả?
- Không. Anh đang nghĩ đến luật đào thải phũ phàng của tạo hoá.

Cô khoát tay:

- Ôi! Hơi đâu mà nghĩ luật này luật kia cho mệt. Em chỉ hận lũ đàn ông. Đàn ông là thứ mới chuộng cũ vong, là thứ phản bội trời đánh thánh đâm.
- Trời đất! Có phải vì nóng nực làm em nổi giận bất thường? Em hận thằng nào thì chửi thằng đó. Sao bỗng dưng lại trút căm hờn vào anh?
- Em không nói anh.
- Anh không phải đàn ông sao?
- Đàn ông, nhưng em trừ anh ra.

Cô cười. Một lúc sau, cô nói:

- Minh lại quán uống nước đá đi anh. Em bao.

Cô đứng dậy, nắm tay kéo tôi đi. Đang đi, cô hỏi:

- Anh mấy tuổi?
- Bốn mươi ba.
- Vợ con ra sao?

Cô liếc mắt, dí ngón tay vào trán tôi,

- Đừng nói với em rằng anh còn độc thân nha.
- Em điều tra giống như công an phòng thẩm vấn.
- A... a..., nhắc đến công an, em lại nổi sùng. Bọn nó ruồng bắt tụi em, đưa vào trại Phục Hồi Nhân Phẩm. Phục cái mả cha nó, chứ phục hồi gì. Đứa nào “thâm niên công vụ” như em, nó đẩy đi lao động phơi nắng cháy da. Đứa nào còn trẻ đẹp, nó giữ lại chơi ngày chơi đêm, kêu trời không thấu. Những thằng công an của trại Phục Hồi Nhân Phẩm, bản mặt thằng nào cũng tái mét xanh xao, mắt quầng thâm vì chơi bời trác táng quá độ. Có thằng ghẻ lác đầy mình, con vi trùng giang mai đã rúc vô tận xương tủy của nó rồi.
- Em hay bắt quàng từ chuyện nọ xọ chuyện kia.
- Thôi, trở lại chuyện của anh. Vợ anh đâu?
- Gửi bà già vợ nuôi. Còn anh lo nuôi thân anh.

Cô nhìn tôi, cười cười:

- Hỏi thiệt nhe. Có thích em không?
- Đừng hỏi tầm phào.
- Cái mặt làm bộ sâu đờn, nói chuyện cà tững của anh, nhiều em gái ngây thơ chịu lắm. Tụi mình kết duyên thành chồng vợ được đấy.
- Để ôm nhau chết đói hả?

- Em tình nguyện đi làm nuôi anh.
- Đi khách đem tiền về nuôi anh?
- Không. Em chán cái nghề này lắm rồi.

Chúng tôi ngồi dưới mái hiên quán Ba Canh. Chị Ba chủ quán mang nước đến, rồi bỏ đi ngay như muốn tránh mặt. Cô Kiều nhìn theo sau lưng chị Ba, kể tai tôi nói nhỏ:

- Em còn lạ gì con đĩ ngựa này. Nó đồng đánh với mấy thằng xe be ngoài chợ. Ai chẳng biết.
- Thôi. Chuyện người ta, mắc mớ gì em.
- Hứ! Cái thứ rợn đực, còn làm ra vẻ khinh người. Khó ưa.

Cô nguyệt dài. Đuôi mắt đã có dấu hiệu thời gian xếp nếp.

Tầm Lanh chỉ có một quán tạp hoá duy nhất của Ba Canh, nằm kề Bến Cùi. Bên hông quán, che thêm cái mái làm nơi bán thịt rừng và nước đá giải khát buổi trưa cho những người sinh hoạt nơi Bến Cùi. Ba Canh giao quán cho vợ con trông coi. Còn anh, lo chạy vòng ngoài. Vào rừng mua thịt tươi từ các tay săn bẫy thú, hoặc theo xe be ra chợ bổ thêm hàng về cho vợ. Nhiều khi anh bận, vợ anh thay thế ra chợ bổ hàng. Việc này cũng mất khá nhiều thời gian, phải ở lại qua đêm, hôm sau mới có chuyến xe vào lại Tầm Lanh. Vì phải ở lại qua đêm, nên chị Ba mang nhiều tai tiếng lằng nhằng với dân xe be và lái gỗ. Người ta xầm xì về chuyện này, nhưng Ba Canh không hề hay biết. Trời sanh ra anh để nhìn đời theo con đường thẳng, chứ không phải để nghi ngờ dò xét ở những khúc quanh.

Trời nắng loá. Trông ra Bến Cùi, mặt đất dường bốc hơi thành gợn sóng. Những xe be đã bắt đầu rục rịch, chuẩn bị rời bãi. Cô Kiều nói:

- Em phải về. Anh muốn em ở lại không?
- Anh không có tiền giữ em ở lại.
- Miễn phí cho anh.
- Anh trú miếu ở đình. Chỗ tôn nghiêm mà làm chuyện bậy bạ, Quỷ Thần vật chết. Thôi, em về đi.
- Về lần này, có lẽ em không trở vô nữa. Em muốn đổi nghề, kiếm chuyện khác làm ăn.
- Ừ, được đấy. Em phải nghĩ tới tương lai.

Cô than thở:

- Em muốn về quê cũ làm lại cuộc đời. Nhưng em hư quá, vô phương quay về.
- Thì đi nơi khác, buôn gánh bán bưng gì cũng được.
- Phải có một căn bản gia đình mà em thì cô đơn, anh ạ.

Cô thở dài. Tôi an ủi:

- Từ từ, em cũng sẽ kiếm được người thương em.

Ngoài bãi có tiếng kêu ơ ơ. Xe sắp rời Bến Cùi. Cô đứng dậy: “

- Em đi nha. Chắc mình không gặp nhau nữa đâu.

Tôi cũng đứng dậy vỗ nhẹ vai cô:

- Em đi bình yên. Mong tương lai em gặp nhiều may mắn.

Cô bước đi còn ngoảnh đầu ngoái lại. Bỗng cô trở gót quay vào cầm tay tôi.

- Coi... kia..., cái mặt buồn buồn... dễ ghét. Bộ thương em hả?
- Thôi mà, đừng có đùa. Bao nhiêu cặp mắt dòm ngó.
- Dòm, kệ họ. Mai mốt có ra chợ, nhớ tìm em nha.

Tôi hỏi:

- Được rồi. Em đi đi. Trễ chuyến xe bây giờ.

Cô làm lụi đi nhanh ra Bến Cùi. Lúc ngồi trên xe, cô còn đưa tay vẫy vẫy. Tôi trông theo, cảm thấy nao nao. Không biết lòng mình ra sao nữa. Tôi ngồi lại với nỗi trống không, buồn vô cớ. Chị Ba bước ra hiên dọn những ly tách trên bàn, nói:

- Cặp kè với loại người ấy, chỉ mất mặt.
- Nói chuyện thôi. Đã có gì đâu?
- Còn muốn có gì nữa hả? Anh Ba Canh giúp anh có cơm để sống, chứ không phải để anh đem tiền bao gái.
- Chị thấy tôi có loạng quạng với ai không?
- Chuyện khuất lấp ban đêm, chỉ có trời biết. Còn chuyện ban ngày, đã rõ trắng đen. Bạ ai cũng tán tỉnh. Thượng vàng hạ cám không chừa thứ nào.

Thái độ và lời lẽ của chị Ba làm tôi ngạc nhiên. Chị đâu có quyền nói những lời gay gắt như thế với tôi. Nghĩ tới tình nghĩa anh Ba Canh, tôi không nỡ phản ứng làm mất lòng chị Ba. Tôi nói:

- Chị hơi nặng lời đấy.

Rồi bỏ đi ra bãi. Bên Cũi không còn ai. Tôi một mình vác củi chất vào từng thớt khối theo những cây cọc, Ba Canh đã đóng sẵn từ trước. Hôm nay, anh theo xe ra chợ lấy hàng. Tôi làm mãi đến xế chiều. Mồ hôi đầm lưng áo. Khô cổ, khát nước. Trời oi nồng, đứng gió. Muốn vào quán để uống ly nước đá, nhưng nghĩ lại thái độ khó chịu của chị Ba, tôi ngại. Tôi đi chệch về phía tây Bên Cũi, nơi có ngôi đình lâu ngày không được trùng tu.

Ngày tôi mới đến, trông thấy một bên hiên đình quần xuống sắp đổ. Hình ảnh hư hao tàn tạ cuốn hút lòng tôi. Tìm ở đâu cho xa? Một nơi chốn mà người đời quên lãng, sẽ là nơi trú ngụ an toàn cho con chim tôi tả trước cơn dông thời cuộc. Mái đình xưa, lợp ngói âm dương phủ màu rêu xám. Cuối nóc đình, chỗ giáp với đầu hồi có gắn con hạc bằng đồng thau. Hạc xoãi cánh như đang chấp chới bay lên để thoát khỏi sự sụp đổ của ngôi đình, mà đôi chân tội nghiệp cứ dính chặt vào đầu hồi. Dù không bay trong không gian, nhưng con hạc vẫn bay suốt thời gian gần trăm năm từ ngày dựng đình. Phía sau con hạc, cỏ dại và những cây con mọc đầy trên mái. Lốp lốp rêu phong âm thầm nói lên biết bao điều ý nghĩa. Nhưng ai hăm hở xẻ gỗ dựng đình từ thế kỷ trước, đều khuất bóng cả rồi. Thần linh phiêu hốt nơi đâu mà tượng gỗ xiêu vẹo nơi này? Không được trùng tu, nhưng số phận ngôi đình vẫn còn may mắn. Nhờ ở vào vị thế địa dư hẻo lánh, không có tiếng tăm linh hiển vang xa nên thoát được cái hoạ san bằng bởi chiến dịch triệt hạ những đình chùa lăng miếu, quét sạch nền văn hoá cũ của bao đời cha ông để lại.

Đã bao nhiêu đêm, tôi nằm trần trổ dưới mái hậu liêu. Nghe chim đớp muỗi vỗ cánh chạm xào trong khóm lá ngoài kia. Nghe tiếng dơi chí chèo cán nhau dưới mái ngói bên hàng hiên sắp đổ. Thấm thía nhứt là tiếng vạc kêu sương rớt xuống tự trên lưng chừng trời. Dường như trong tịch mịch lặng im, tiếng vạc lẻ loi làm tôi thấy rõ hơn về nỗi quạnh hiu của mình. Những đêm trăng tỏ, tôi thường đứng trông ra Bên Cũi. Những khối củi mập mờ nhìn từ xa, như những chiếc xe tăng đang lổn nhổn tiến về phía bìa rừng. Bồi hồi nhớ lại thời còn chiến tranh. Một binh lực hùng mạnh là thế, bỗng một ngày tán loạn rã tan. Chuyện vô lý tưởng chừng như cơn mơ. Đến khi lủ khủ đất nhau vào tù, mới bừng ra sự thật. Từ ấy trở đi, lý lịch tôi mang một dấu ấn lớn, không mong gì bôi xóa để làm lại cuộc đời. Tôi về Tầm Lanh như người xưa bất đắc chí quay về sào dã. Ăn nhẩn mà sống. Nhưng bất cứ nơi nào, tôi cũng thấy bi đát. Hoàn cảnh một cô Kiều trưa nay, cũng làm tôi suy nghĩ. Tôi có hơn gì cô đâu. Đời đã lâm vào thế bí. Trở lui không được, tiến tới không xong.

Đêm đã khuya. Sương mù xuống lạnh màu trắng. Hình như có tiếng chân ai dẫm lên những phiến lá khô ngoài sân đình. Tôi nhòm dậy. Một người vừa bước đến bên thềm hậu liêu. Tôi ngạc nhiên:

- Chị Ba. Có gì mà ra đây giờ này?
- Cũng có chút việc. - Chị nói nhỏ.
- Việc gì? Tôi có thể giúp chị không?

Vừa hỏi, tôi vừa vén tấm mùng vắt lên nóc. Chị e dè ngồi xuống mép giường:

- Anh có giận tôi không?
- Giận chuyện gì?
- Hồi trưa, tôi lỡ lời.
- Không đâu. Chị nói cũng đúng. Tôi hay rả rê với mấy cô ấy.
- Tôi biết anh làm thế vì buồn.
- Vâng. Tán gẫu cho qua ngày.
- Nhưng anh phải lựa người chứ.
- Có tính chuyện lâu dài đâu mà chọn lựa?
- Giữa ban ngày kẻ vai bá cổ với gái điếm, không sợ người ta cười sao?
- Cái thân cùng đình mặt kiếp như tôi, còn sợ ai cười nữa?
- Thấy chượng quá, tôi có nặng lời. Anh buồn không?
- Tôi buồn, nhưng không phải buồn chị.

Chị ngó tôi, thì thầm:

- Buồn ai?
- Buồn vì... buồn. Thế thôi.

Tôi ngật ngừng lúng túng. Cảm giác có điều gì bất thường.

- Buồn vì cô đơn hả?

Chị liếc con mắt gọi tình. Dưới ánh trăng khuya nghiêng rọi vào hậu liêu, nét mặt chị Ba có sức quyến rũ lạ lùng. Mùi xà bông chanh trên tóc, mùi đàn bà quyện vào nhau thoang thoảng. Những đêm nằm một mình dưới mái hiên, tôi thèm được hôn hít vuốt ve một thân thể mềm mại ấm áp của người nữ. Nhưng, chưa bao giờ tôi dám nghĩ người ấy là chị Ba.

- Nói đi. Có phải buồn vì cô đơn?

Chị lẳng lơ nhìn tôi và đưa tay vén mó tóc giật qua một bên cổ. Bộ ngực vun đầy phập phồng dưới lớp áo mỏng nghiêng về phía tôi.

- Chị Ba ơi..., còn anh Ba Canh.

Nói thế, nhưng hình ảnh Ba Canh đã mờ nhạt trong tâm trí tôi rồi. Giờ đây, chỉ còn chị Ba như một khối nam châm đục vọng có sức thu hút làm nghiêng đổ những người đàn ông lòng dạ sắt đá.

- Anh đi ra chợ. Anh cũng biết mà.

Chị nói mà không nhìn vào tôi, như một khuyến khích muốn làm gì thì làm đi. Không nhìn là để anh hành động được tự nhiên. Hơi hướm từ cổ chị Ba phả vào mũi tôi cảm dỗ. Tôi hồi hộp nghe rõ hơi thở dồn dập của mình, đồng thời với nhịp tim đập liên hồi trong lồng ngực.

Bỗng có tiếng dơi kêu chí chọi bên kia hàng hiên. Tôi bàng hoàng tưởng như tất cả những bức tượng ngả nghiêng đóng bụi trong đình đều chỗi dậy la ó. Quỷ Thần kéo nhau ra hậu liêu, đứng nhìn chị Ba và tôi. Tôi chợt nhớ lại ngày còn bé, đọc chuyện Một Vị Quan Thanh Liêm đời xưa, trong sách Giáo Khoa Thứ. Có người mang của hối lộ đến. Vị quan từ chối. Người ấy nói: "*Xin quan cứ nhận. Chuyện này không ai biết.*" Vị quan nói: "*Sao không? Ông biết. Tôi biết. Quỷ Thần Trời Đất biết.*" Chuyện của Chị Ba và tôi đêm nay, dù Ba Canh không biết, nhưng chị Ba biết, tôi biết, và Quỷ Thần Trời Đất biết.

Ngọn đèn lương tâm sấp tắt. Tôi cố thấp lên bằng cách bước ra đứng ngoài hiên. Ánh trăng mờ và lạnh.

- Chị Ba ơi, về đi. Lỡ có người trông thấy thì... chết.

Tôi nói với chị Ba, cũng như nói với chính mình. Chị ngỡ ngàng ngồi sững. Tội nghiệp chị. Tội nghiệp luôn cả tôi nữa. Tôi muốn quay lại ôm lấy cái thân thể chín muối đục vọng, ngả xuống mặt giường. Tôi và chị sẽ quấn lấy nhau, sẽ chìm vào nhau, và trong giây phút sẽ cùng nhau chết đuối trên chiếc giường này. Lúc đó, ngoài tôi và chị, tất cả những gì chung quanh không còn gì quan trọng.

- Thôi, tôi về. Đã theo tán tỉnh mấy con đĩ, còn lên mặt đạo đức làm cao.

Câu nói như một gáo nước lạnh, bất ngờ dội xối vào mặt tôi. Chị thay đổi thái độ nhanh vô cùng. Từ khuôn mặt hừng hực lửa tình quyến rũ, đôi mắt lẳng lơ mời gọi, bỗng trở thành lạnh băng. Tôi hụt hẫng, chưa định được phản ứng thế nào. Chị vùng vằng bỏ đi. Không biết nghĩ sao, chị dừng lại ngập ngừng.

- Anh hứa không nói với ai?

- Vâng. Tôi hứa.

Chị quay lưng. Thấp thoáng dưới trăng, bóng chị Ba mờ khuất ngoài Bến Củi.

Tôi nằm thao thức suốt đêm. Chuyện xảy ra không lường trước được. Tôi đã bỏ lỡ dịp may. Một con mèo đói vụng về đánh mất miếng mỡ. Tôi thảm tiếc, nhưng cảm thấy yên lòng. Ngày mai nhìn lại Ba Canh, tôi không xấu hổ với lương tâm mình. Bình minh lên. Tôi dậy muộn. Nghe tiếng quạ kêu trên đầu cây sao già. Tiếng quạ kêu rất thảm. Trong tiếng quạ sáng nay, dường như có pha thêm điều gì thảng thốt. Có lẽ, lòng tôi bắt đầu nhuộm bệnh?

Mọi sinh hoạt của Bến Củi vẫn bình thường. Chị Ba đối với tôi cũng bình thường. Nhiều khi tôi tự hỏi, chị còn nhớ gì trong đêm ấy không? Khó mà biết được ý nghĩ của chị. Trong cái đầu của mỗi người đàn bà, có cả một kho tàng bí mật. Anh Ba Canh bao giờ cũng tử tế. Lòng anh đơn giản. Anh tưởng lòng người cũng đơn giản như anh. Anh thường khuyên tôi nên tìm một người đàn bà goá để gán ghép hai cuộc đời cô đơn làm một. Vì quá thật thà, anh đâu biết có những cặp vợ chồng đang đi trên lưỡi dao cạo. Đến một ngày nào đó, hiểu ra thì con tim đã bị cứa nát rồi. Chừng nào anh Ba Canh mới thấu được lòng dạ chị Ba? Lúc ấy, liệu anh làm sao với con tim chảy máu của mình?

Ba năm tôi ở Tầm Lạnh. Kể lạ chợ đến chợ đi. Tình người dưng nước lã. Tôi nương tựa vào gia đình Ba Canh, coi đây là chỗ thân tình duy nhất. Đứa con gái lớn của anh, tên Mận, học hành dang dở. Tôi đến chơi, thường vẫn dạy thêm cho Mận về những môn thường thức của nhà trường. Năm mười lăm tuổi, Mận nghĩ

chuyện gì ở trên đời, tôi cũng thông suốt.

Mận hỏi:

- Chú ơi, muối lấy từ đâu?

Tôi nói:

- Từ trong nước biển.
- Tại sao nước biển có muối nhỉ?
- Vì nước biển mặn.
- Tại sao nước biển mặn?
- Vì nước biển có muối.

Cái kiểu trả lời theo chu kỳ vòng tròn của tôi, làm hai chú cháu cười ngất. Năm mười sáu tuổi, Mận nói:

- Chú ngon hơn ông Nguyễn Công Trứ.
- Tôi hỏi:
- Tại sao?
- Ông Nguyễn Công Trứ đang làm quan bị hát xuống làm lính, vẫn chạy theo sau chiếc xe công danh réo gọi ơ ơ. Còn chú, nghe ba cháu nói cũng đang làm quan gì đó, rồi bị đi tù, trở về đi vác củi, không thèm chạy theo cách mạng.
- Hoàn cảnh mỗi thời mỗi khác. Không so sánh thế được đâu. Cháu đừng nhắc chuyện cũ để chú yên thân làm nghề vác củi.

Năm mười bảy tuổi, Mận nói:

- Chú ơi, chú giống ông Trần Tế Xương.

Tôi hỏi:

- Ông là thi sĩ. Chú là phu vác củi. Sao lại giống nhau?

Mận lật quyển sách, đọc:

*Một trà, một rượu, một đàn bà  
Ba thứ lẳng nhăng nó quấy ta  
Chừa được thứ nào hay thứ ấy  
Có chẳng, chừa rượu với chừa trà.*

Rồi ngược lên nhìn tôi:

- Chú cũng vậy. Không chừa được đàn bà.
- Đàn bà đâu? Chú đang sống độc thân mà.
- Hừm... Cháu thấy mấy cô làm đĩ, bu vào chú nói chuyện hoài.
- Ừ, thì nói chuyện cho... vui.
- Không được. Chú phải chừa cái thứ ba luôn.

Tôi kêu:

- Trời ơi! Chú đâu phải thầy tu mà chịu đủ thứ điều răn giới luật?

Mận khẳng định:

- Người tốt không giao thiệp với người xấu.

Trong mắt Mận, tôi là người tốt. Mận không muốn tôi lân la gần gũi những người mà Mận cho rằng xấu. Mận đâu biết trên cõi đời ô trọc này, không thể nhìn bề ngoài con người mà tỏ được vàng thau. Mận thừa hưởng tám nhan sắc mặn mà của mẹ, còn tính nết ra sao, chỉ có trời biết.

Một chiều nghĩ việc sớm, tôi đi thơ thẩn trên sân đình. Mận đến, nói:

- Má cháu bảo đem biếu chú trái dưa hấu đầu mùa.

Và đặt trái dưa xuống bậc thềm. Tôi nói:

- Tránh chỗ đó. Coi chừng mái hiên sập xuống bất cứ lúc nào.

Chúng tôi đi vòng ra đứng trước cửa tiền đình. Mận nhìn cánh cửa gỗ mối mọt hư hao:

- Cái đình này ghê quá.
- Cháu có vào bên trong bao giờ chưa?
- Hồi nhỏ, cháu thường vào mỗi khi có dịp cúng đình. Nghe nói Thần đình được sắc phong của vua. Sắc đựng trong cái hộp gỗ, để bên cạnh bức tượng.
- Mình vào coi thử đi.

Tôi mở cửa chính điện. Bụi thời gian lả tả rơi đầy trên tóc, trên vai. Lâu ngày không ai quét dọn, mùi cứt dơi xông nồng lên mũi. Nền đình lát gạch Tàu. Dấu chân chúng tôi in trên màu bụi xám. Trong đình âm u. Ánh sáng bên ngoài hắt qua cửa chính mờ mờ, đủ nhìn thấy bàn thờ và bức tượng. Hai tấm liễn màu đỏ hai bên,

viết bằng Hán tự. Bụi phủ, nhện giăng. Tượng Thần không lớn mà uy nghiêm. Hộp đựng sắc vua phong làm bằng gỗ mun, được che bởi miếng vải lụa điều. Tôi giờ miếng vải lụa. Trên nắp hộp có hình một cặp giao long khảm xa cừ lóng lánh. Tôi toan mở, Mận ngăn:

- Không được.
- Sao không?
- Chẳng phải ai cũng có thể mở hộp ra coi được đâu.
- Vậy ai có thể mở?
- Cháu nghe nói, chỉ những vị chức sắc làm lễ xin phép Thần trước khi mở hộp.
- Những vị chức sắc, bây giờ ở đâu?
- Không biết.

Mận đứng nép vào tôi, ngó dáo dác chung quanh.

- Mình đi ra, chú! Vào đây, cháu thấy sờ sợ.

Mùi tóc, mùi của người nữ thoảng vào mũi tôi. Tôi muốn đứng đây mà hít thở. Và Mận cứ nép vào tôi như thế mãi. Hơi ấm thịt da con gái luồn vào tôi một nỗi gì êm đềm lâng lâng khó tả. Tôi định nói một câu thân tình âu yếm, nhưng lại thốt khác đi.

- Mai cháu đem cây chổi cho chú mượn. Chú muốn quét dọn bên trong ngôi đình.

Mận ngước nhìn tôi:

- Không... Đừng động đến mọi vật trong này.

Tôi nói thêm một câu thật lảng:

- Vì tôn trọng tín ngưỡng, tập tục lễ nghi của người đời trước, chú không mở hộp để coi sắc phong thần vua ban.

Mận cầm tay tôi lay nhẹ: “Chú!” Bàn tay Mận dấm mồ hôi. Xa đàn bà lâu quá, tôi đâm ra ngờ nghệch vụng về không biết nói lời gì.

- Mình đi ra, chú! - Mận giục.

Tôi nói nhỏ:

- Hãy khoan.

Mận kêu:

- Không. Cháu sợ, chú ơi!

Chẳng biết Mận sợ sự âm u của ngôi đình, hay sợ nỗi gì khác. Chúng tôi ra tới cửa chính. Bất ngờ, thấy chị Ba đứng sẵn nơi tiền đình. Tôi gật đầu chào chị. Mặt chị có vẻ khác thường:

- Các người làm gì trong ấy?

Mận nói:

- Chú định coi sắc vua.
- Hừ... Sắc vua?

Chị nắm tay Mận lôi về, không thèm ngó đến tôi.

Hôm sau, tôi gặp lại Ba Canh ngoài bãi. Anh không nói gì. Thái độ rất lạnh. Tôi hỏi:

- Anh có điều gì không vui?

Anh ngừng tay làm việc, rút thuốc ra hút và đứng suy nghĩ. Mãi lâu sau, anh nói:

- Tôi quý chú em, coi như người nhà. Không ngờ, chú tệ quá.

Anh thở dài.

- Tôi làm những gì mà anh gọi là tệ?
- Những gì chú cũng biết rồi. Con Mận còn khờ. Chú là người hiểu biết. Miếu đình là chốn linh thiêng. Sao lại đem nhau vào trong ấy...?
- Có phải chị Ba thêu dệt chuyện này?
- Ai dám thêu dệt chuyện động trời như thế.
- Anh đã hỏi kỹ lại con Mận chưa?
- Làm sao nó có thể nhận một hành động tà trời? Nó chối. Khóc kêu oan.

Tôi gắt:

- Anh cũng tin lời chị sao?
- Không tin vợ thì tin ai?
- Nếu vợ tôi không bắt gặp tại trận, chỉ nghe lời đồn thì cũng khó tin được.
- Bắt gặp thế nào?
- Chú là người trong cuộc, chú biết rõ hơn ai hết. Tôi không nói là vì còn nể mặt nhau.

Tôi muốn đắm ngực than trời. Mận khóc kêu oan. Còn tôi, kêu với ai? Đỉnh chính thể nào?

- Bây giờ anh tính sao?
- Chuyện xảy ra quá đột ngột, tôi chưa biết đường nào giải quyết. Đàn bà nhiều khi sáng suốt hơn mình. Vợ tôi nói vì danh dự của chú và con Mận, không nên làm ồn vụ này. Nó phải giữ danh giá để mai kia còn lấy chồng. Chú nên rời khỏi Tầm Lạnh, cắt đứt ngay mối tình vụng trộm.

Cái câu “chú nên rời khỏi Tầm Lạnh” làm tôi hiểu rõ ý định của chị Ba. Chị không hiểu lầm. Chỉ vì không muốn tôi còn lảng vảng quanh đây, sợ một lúc nào đó, tôi sẽ tiết lộ cái đêm trăng cũ chị đến mái lậu liêu. Nếu lần ấy, tôi đồng tình với chị thì hai người cùng giữ bí mật. Và chị cũng không cần phải dựng đứng lên một điều không có thật giữa tôi và Mận. Bây giờ, dù tôi có vạch rõ âm mưu của chị Ba, thì anh Ba Canh cũng sẽ cho rằng tôi đặt điều bêu xấu vợ anh để chạy tội cho mình. Tôi nói:

- Anh Ba, mai tôi rời Tầm Lạnh. Xin anh nhắn với chị rằng, vì muốn bảo vệ danh giá của mình, chị đã vu oan cho tôi và con Mận.
- Vu oan? Tôi không nghĩ thế. Và cũng không hiểu ý của chú muốn nói gì?
- Hiểu sao được khi anh đang sống ngọt ngào trên lưỡi dao cạo. Tôi và con Mận đã bị đứt tay rời. Không biết chừng nào tới anh.

Trên chuyến xe rời Bến Củi, tôi thấy Mận đứng dưới mái hiên, ngùi trông theo. Chẳng biết Mận có khóc hay không. Bóng xế hắt hiu trên đầu cây sao già. Ngôi đình cũ vẫn im lìm như ngày tôi mới đến. Ba năm. Cây rừng Tầm Lạnh mọc rễ trong tôi. Tôi nhổ gốc ra đi. Không có ai vẫy tay làm đưa tiễn.

Lâm Chương